

Bản án số: 31/2024/DS – PT

Ngày: 01-7-2024

“V/v Tranh chấp lấn chiếm đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương; Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc –Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2024/TLPT- DS ngày 10 tháng 5 năm 2024, về việc “Tranh chấp lấn chiếm đất đai” do bản án Dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 04/4/2024 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 170/2024/QĐ-PT ngày 18/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hồ Lý H1 – Văn phòng luật sư Hồ Lý H1 thuộc đoàn luật sư tỉnh Q, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1975. Cùng cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn K, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số B, tổ A, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

2. Bà Lê Thị H2, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ A, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

3. Bà Lê Thị L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vắng mặt.

4. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

5. Bà Lê Thị B, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

6. Ông [Lê Văn M](#), sinh năm 1971; nơi cư trú: [Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#), vắng mặt nơi cư trú.

7. Anh [Lê Văn H3](#), sinh năm 1983; nơi cư trú: [Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#), vắng mặt.

8. Chị [Lê Thị H4](#), sinh năm 1987; nơi cư trú: [xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi](#), vắng mặt.

9. Chị [Lê Thị N](#), sinh năm 2001; nơi cư trú: [Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#), vắng mặt.

10. Anh [Lê Văn P](#), sinh năm 1994; nơi cư trú: [Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#), vắng mặt.

11. Chị [Lê Thị L2](#), sinh năm 1999; nơi cư trú: [Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông [Lê Văn K](#), bà [Lê Thị H2](#), bà [Lê Thị L](#), anh [Lê Văn P](#), chị [Lê Thị L2](#), anh [Lê Văn H3](#), chị [Lê Thị H4](#), chị [Lê Thị N](#): Bà [Lê Thị Xuân H](#), sinh năm 1969; nơi cư trú: [Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#), có mặt.

12. Ủy ban nhân dân xã Q, có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Ông [Trần Văn T](#), sinh năm 1988; nơi cư trú: [Thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#), vắng mặt.

2. Ông [Nguyễn Văn T1](#), sinh năm 1959; nơi cư trú: [Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#), vắng mặt.

Do có kháng cáo của nguyên đơn bà [Lê Thị Xuân H](#) và bị đơn bà [Hoàng Thị D](#).

NỘI DUNG VỤÁN:

Tại đơn khởi kiện, tài liệu, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà [Lê Thị Xuân H](#) trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 11 tại [xã Q, thị xã B](#) có diện tích 1048,7m² là của bố mẹ bà để lại, được [UBND huyện Q](#) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 849588 mang tên mẹ bà là [Hoàng Thị K1](#). Bố mẹ bà chết không để lại di chúc, thửa đất trên bà đang quản lý, sử dụng cho đến nay. Vào tháng 12/2020, gia đình ông [Nguyễn Văn Q](#), bà [Hoàng Thị D](#) ở liền kề đã tiến hành làm nhà, dựng hàng rào lưới B40 trụ bê tông lấn sang một phần diện tích đất của bố mẹ bà là 13,8m².

Bà làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc gia đình ông [Q](#), bà [D](#) phải tháo dỡ tường rào và hàng rào lưới B40, trụ bê tông, trả lại diện tích đất đã lấn chiếm là 13,8m²;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà [Lê Thị Xuân H](#), ông [Hồ Lý H1](#) trình bày: Nhất trí như nội dung lời khai và sự trình bày của bà [H](#). Đề nghị Hội

đồng xét xử, buộc gia đình ông [Q](#), bà [D](#) phải tháo dỡ tường rào và hàng rào lưới B40 trụ bê tông, trả lại diện tích đất đã lấn chiếm 13,8m² cho bà [H](#);

Bị đơn ông [Nguyễn Văn Q](#), bà [Hoàng Thị D](#) trình bày: Trước khi gia đình ông, bà làm nhà, xây hàng rào gia đình ông, bà đã mời địa chính xã và các ban ngành tại [xã Q](#) về đo đạc, cắm mốc giới của thửa đất thì vợ chồng ông, bà mới tiến hành làm nhà, dựng hàng rào nên ông, bà khẳng định không lấn chiếm đất của bà [H](#). Việc bà [H](#) khởi kiện yêu cầu ông, bà trả lại diện tích đất đã lấn chiếm là 13,8m² thì ông, bà không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà [Lê Thị L1](#) và bà [Lê Thị B](#) trình bày: Các bà cũng nhất trí như lời khai của bà [H](#), về việc vợ chồng ông [Q](#), bà [D](#) đã lấn chiếm 13,8m² đất của bố mẹ nên các bà đề nghị Tòa án buộc gia đình ông [Q](#), bà [D](#) phải tháo dỡ tường rào và hàng rào lưới B40 trụ bê tông, trả lại diện tích đất đã lấn chiếm.

Ngày 29/9/2023, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với hai thửa đất nêu trên bằng máy định vị GPS.

Quá trình giải quyết vụ án, do ông [Lê Văn M](#) không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành làm Công văn gửi Phòng quản lý xuất nhập cảnh [Công an tỉnh Q](#), để xác định ông [M](#) có xuất cảnh ra nước ngoài hay không. Tuy nhiên, tại Công văn số 2638/CV-QLXNC ngày 06/11/2023 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh [Công an tỉnh Q](#) xác định: Hiện không thấy thông tin cấp hộ chiếu và xuất cảnh của ông [Lê Văn M](#). Do đó, ngày 26/10/2023, Tòa án đã ra Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông [Lê Văn M](#) theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong xuất phát từ việc tranh chấp lấn chiếm đất đai, giữa hai bên có xảy ra xô xát. Bà [H](#), bà [T2](#) có đơn yêu cầu ông [Q](#), bà [D](#) phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe nhưng quá trình giải quyết án ở cấp sơ thẩm, bà [H](#), bà [T2](#) đã rút yêu cầu này.

Tại Bản án số 05/2024/DS-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã quyết định:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà [Lê Thị Xuân H](#) về việc yêu cầu ông [Nguyễn Văn Q](#), bà [Hoàng Thị T3](#), bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà [Lê Thị Xuân H](#), buộc ông [Nguyễn Văn Q](#) và bà [Hoàng Thị D](#) phải tháo dỡ toàn bộ tường rào đã xây và lưới B40 ở cạnh phía Tây của thửa đất số 47, tờ bản đồ 11 tại [thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#), trả lại 13,5m² đất đã lấn chiếm (chiều dài cạnh và kích thước cụ thể được thể hiện theo bản vẽ hiện trạng hai thửa đất kèm theo), trả nguyên hiện trạng diện tích đất được cấp cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà [Hoàng Thị K1](#), gồm: Ông [Lê Văn K](#), bà [Lê Thị H2](#), bà [Lê Thị Xuân H](#), bà [Lê Thị L](#), bà [Lê Thị L1](#), bà [Lê Thị B](#), ông [Lê Văn M](#), anh [Lê Văn P](#), chị [Lê Thị L2](#), anh [Lê Văn H3](#), chị [Lê Thị H4](#), chị [Lê Thị N](#).

Tứ cận thửa đất số 47, tờ bản đồ số 11 tại [thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#) và tứ cận thửa đất số 50, tờ bản đồ số 11 tại [thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#) được mô tả như sơ đồ kèm theo bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Trong hạn luật định nguyên đơn bà [Lê Thị Xuân H](#) kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét về khoản tiền chi phí đăng tin tìm kiếm theo quyết định của Tòa án. Bị đơn bà [Hoàng Thị D](#) kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm xem xét bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà [Lê Thị Xuân H](#).

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn để buộc bị đơn phải chịu chi phí tố tụng (đăng tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú vì do việc lấn chiếm đất đai của phía bị đơn nên nguyên đơn phải đăng tin tìm người thân về để giải quyết; Phía bị đơn đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận kháng cáo của bị đơn để bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, thành phần người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của bị đơn bà [Hoàng Thị D](#) cho rằng gia đình bà không lấn chiếm thửa đất số 47, tờ bản đồ số 11 do bà [H](#) đang sử dụng, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ theo kết quả đo đạc bằng máy định vị GPS ngày 29/9/2023 xác định hiện tại gia đình ông [Q](#), bà [D](#) đã xây dựng hàng rào + lưới B40 sang diện tích đất của bà [H](#) ở cạnh phía Tây theo lưới B40 của thửa đất số 47, tờ bản đồ 11 so với ranh giới theo bản đồ địa chính về phía Bắc là 0,97m và về phía Nam là 0,34m. Diện tích đất lấn chiếm qua thửa 47, tờ bản đồ 11 là 13,5m². Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà [Lê Thị Xuân H](#), buộc ông [Nguyễn Văn Q](#) và bà [Hoàng Thị D](#) phải tháo dỡ toàn bộ tường rào đã xây và lưới B40 lấn chiếm sang thửa đất số 47, tờ bản đồ 11 tại [thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#), trả lại 13,5m² đất đã lấn chiếm cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà [Hoàng Thị K1](#), gồm: Ông [Lê Văn K](#), bà [Lê Thị H2](#), bà [Lê Thị Xuân](#)

H, bà [Lê Thị L](#), bà [Lê Thị L1](#), bà [Lê Thị B](#), ông [Lê Văn M](#), anh [Lê Văn P](#), chị [Lê Thị L2](#), anh [Lê Văn H3](#), chị [Lê Thị H4](#), chị [Lê Thị N](#) là có căn cứ.

[2.2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà [Nguyễn Thị H5](#) đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét về khoản tiền chi phí đăng tin tìm kiếm theo quyết định của Tòa án, Hội đồng xét xử thấy: Thủ tục giải quyết yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú lẽ ra được thực hiện riêng theo quy định tại Chương XXV Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa cấp sơ thẩm thực hiện các thủ tục thông báo trong cùng vụ án là chưa chính xác. Tuy nhiên, chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú do người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự. Kể cả trường hợp Tòa án không tổng đạt được các văn bản giấy tờ cho đương sự và việc niêm yết công khai không đảm bảo cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo thì nếu có yêu cầu của đương sự, Tòa án thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và lệ phí thông báo do đương sự có yêu cầu chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Và theo quy định tại Điều 151 BLTTDS thì chi phí đăng tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú không phải là chi phí tố tụng khác. Vì vậy, mặc dù yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nhưng khoản chi phí đăng tin không thuộc nghĩa vụ bị đơn phải chịu. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà [Lê Thị Xuân H](#) phải chịu tiền đăng thông báo tìm kiếm ông [Lê Văn M](#) là đúng theo quy định của pháp luật, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà [Lê Thị Xuân H](#) và bị đơn bà [Hoàng Thị D](#), giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn bà [Lê Thị Xuân H](#) và bị đơn bà [Hoàng Thị D](#) phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6, 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 180, Điều 151, Điều 385 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 166, Điều 175 và Điều 176 Bộ luật Dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, không chấp nhận kháng cáo nguyên đơn bà [Lê Thị Xuân H](#)

và bị đơn bà [Hoàng Thị D](#) giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 04/4/2024 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà [Lê Thị Xuân H](#), buộc ông [Nguyễn Văn Q](#) và bà [Hoàng Thị D](#) phải tháo dỡ toàn bộ tường rào đã xây và lưới B40 ở cạnh phía Tây của thửa đất số 47, tờ bản đồ 11 tại [thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#), trả lại 13,5m² đất đã lấn chiếm (chiều dài cạnh và kích thước cụ thể được thể hiện theo bản vẽ hiện trạng hai thửa đất kèm theo), trả nguyên hiện trạng diện tích đất được cấp cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà [Hoàng Thị K1](#), gồm: Ông [Lê Văn K](#), bà [Lê Thị H2](#), bà [Lê Thị Xuân H](#), bà [Lê Thị L](#), bà [Lê Thị L1](#), bà [Lê Thị B](#), ông [Lê Văn M](#), anh [Lê Văn P](#), chị [Lê Thị L2](#), anh [Lê Văn H3](#), chị [Lê Thị H4](#), chị [Lê Thị N](#). Tứ cận thửa đất được xác định theo sơ đồ kèm theo bản án.

2. Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú bà [Lê Thị Xuân H](#) phải chịu tiền đăng thông báo tìm kiếm ông [Lê Văn M](#).

3. Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn bà [Lê Thị Xuân H](#) phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0003318, ngày 12/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn; Bị đơn bà [Hoàng Thị D](#) phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0003309 ngày 11/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tỉnh Quảng Bình
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- TAND thị xã Ba Đồn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương

